

ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC

BẢNG ĐIỂM HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT ĐỢT 1 THÁNG 07/2026
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN CƠ BẢN

Thời gian: 09h00 * Ngày thi: 26/07/2026

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
							KTC	THUD	KẾT QUẢ	
1	28207254518	Nguyễn Hữu Tâm	An	01/12/2003	Thừa Thiên H	32SYC3	8.0	10.0	Đạt	
2	27215450132	Phạm Viết	An	28/07/1995	Quảng Trị	32TYC5	10.0	10.0	Đạt	
3	28207206953	Hồ Kiều	Anh	27/01/2004	Thừa Thiên H	32SYC3	9.0	10.0	Đạt	
4	28208036716	Trương Minh	Anh	22/01/2004	Đà Nẵng	32SSC3	5.3	5.0	Đạt	
5	28202700987	Võ Huỳnh Tú	Anh	20/04/2004	Thừa Thiên H	32TYC5	10.0	10.0	Đạt	
6	28207206305	Đinh Thị Ngọc	Ánh	05/10/2004	Đắk Lắk	32SYC3	9.0	8.8	Đạt	
7	28207352951	Bùi Nữ Hoàng	Bách	23/09/2004	Quảng Ngãi	32TYC5	9.7	5.5	Đạt	
8	29206557712	Nguyễn Thị Như	Bảo	11/09/2005	Hà Tĩnh	32SYC3	7.3	8.0	Đạt	
9	28215103067	Trương Nguyễn Bảo	Châu	14/12/2004	Quảng Ngãi	32TYC5	8.7	7.0	Đạt	
10	28217402846	Võ Đình	Chương	10/03/2004	Bình Định	32TYC5	8.3	10.0	Đạt	
11	30212356949	Hoàng	Dương	15/08/2006	Đà Nẵng	32SSC3	8.3	9.5	Đạt	
12	28207254663	Nguyễn Thị Ánh	Dương	18/11/2004	Quảng Trị	32SYC3	9.0	9.0	Đạt	
13	30212562088	Trần Lê	Duy	08/11/2006	Phú Yên	32SSC3	8.3	9.5	Đạt	
14	28200202811	Cao Thị	Duyên	23/04/2004	Gia Lai	32TYC5	9.0	9.0	Đạt	
15	29206556708	Bùi Thị Hà	Giang	10/09/2005	Hà Tĩnh	32SYC3	9.3	8.0	Đạt	
16	28202752953	Nguyễn Thị Bích	Hà	02/04/2004	Quảng Nam	32TYC5	9.0	7.3	Đạt	
17	29208063744	Lê Thị Bảo	Hân	13/09/2005	Quảng Nam	32SSC3	7.3	5.0	Đạt	
18	30208157987	Bùi Hoàng Nguyên	Hạnh	13/05/2006	Đà Nẵng	32SYC3	5.3	9.0	Đạt	
19	29208037570	Nguyễn Thị Ngọc	Hoa	17/05/2005	Quảng Nam	32TBN6	8.3	9.0	Đạt	
20	28214500626	Trần Vương	Hoàng	03/09/2004	Quảng Nam	32SYC3	6.3	8.0	Đạt	
21	28207452510	Nguyễn Thị Thu	Hồng	10/07/2004	Bà Rịa	32TYC5	8.3	10.0	Đạt	
22	29208047766	Trần Thị Huỳnh	Hương	10/10/2005	Quảng Ngãi	32SSC3	9.0	6.3	Đạt	
23	28214348524	Đặng Quang	Huy	07/04/2004	Quảng Bình	32CSC3	6.3	5.3	Đạt	
24	28212738111	Ngô Xuân	Huy	31/05/2004	Gia Lai	32TYC5	5.7	9.0	Đạt	
25	28207403433	Nguyễn Thu	Huyền	05/08/2004	Ninh Thuận	32TYC5	9.7	10.0	Đạt	
26	28217452557	Nguyễn Bảo	Khang	23/03/2004	Lâm Đồng	32TYC5	9.0	9.5	Đạt	
27	27215432826	Lê Anh	Khoa	28/11/2003	Phú Yên	32SSC3	6.3	8.3	Đạt	
28	29206540071	Nguyễn Thị Xuân	Kiều	28/10/2005	Quảng Trị	32TSC4	7.7	8.0	Đạt	
29	28208205428	Văn Thị	Kiều	02/09/2004	Thừa Thiên H	32TYC5	10.0	10.0	Đạt	
30	28202703761	Lê Trịnh Trúc	Linh	14/01/2004	Quảng Nam	32TYC5	9.3	10.0	Đạt	
31	28207451008	Nguyễn Trúc	Linh	02/01/2004	Lâm Đồng	32TYC5	9.0	8.8	Đạt	
32	28203050736	Trần Thị	Loan	30/04/2004	Gia Lai	32TYC5	9.3	8.0	Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
							KTC	THUD	KẾT QUẢ	
33	28217304411	Lê Gia	Lộc	21/09/2004	Phú Yên	32TYC5	9.7	9.0	Đạt	
34	29206525885	Hoàng Thị	Lương	21/04/2005	Nghệ An	32TYC5	4.7	6.5	Không Đạt	
35	28218101992	Hứa Văn Duy	Nam	11/04/2004	Quảng Nam	32SYC3	7.3	6.5	Đạt	
36	28207345505	Nguyễn Huỳnh Kim	Ngân	25/08/2004	Đà Nẵng	32TYC5	9.3	8.0	Đạt	
37	30206564013	Trần Thị Thu	Ngân	11/08/2006	Quảng Nam	32CHT4	8.7	7.5	Đạt	
38	28217306956	Nguyễn Đức	Nghi	21/11/2004	Quảng Ngãi	32SSC3	9.3	7.5	Đạt	
39	28217202131	Lê Võ Bảo	Ngọc	08/04/2004	Bình Định	32SSC3	8.3	7.3	Đạt	
40	28207302699	Phan Ca Bảo	Ngọc	07/05/2004	Lâm Đồng	32TYC5	9.7	10.0	Đạt	
41	28202706472	Trần Thị Như	Ngọc	09/09/2004	Quảng Nam	32TYC5	9.0	9.5	Đạt	
42	30207150572	Đặng Xuân	Nhi	29/05/2006	Quảng Ngãi	32SSC3	5.0	5.3	Đạt	
43	29208149303	Lữ Thị Kiều	Nhi	28/12/2005	Quảng Nam	32TYC5	5.0	7.8	Đạt	
44	28202720580	Phan Đỗ Ngọc	Nhi	17/02/2004	Quảng Trị	32TYC5	7.0	8.0	Đạt	
45	29200350160	Võ Thị Hà	Nhi	10/01/2005	Quảng Nam	32SSC3	6.0	7.8	Đạt	
46	29218137583	Nguyễn Thanh	Phong	06/07/2005	Bình Định	32TYC5	5.7	5.3	Đạt	
47	28212706839	Nguyễn Thành	Phú	31/10/2004	Quảng Ngãi	32TYC5	8.7	8.8	Đạt	
48	30212354098	Mai Hoàng	Phúc	08/11/2006	Gia Lai	32SSC3	5.0	9.5	Đạt	
49	30204927137	Đào Thị Thu	Phuong	30/01/2006	Đà Nẵng	32TYC5	6.7	5.3	Đạt	
50	28207250334	Nguyễn Lan	Phuong	11/12/2004	Quảng Nam	32SYC3	9.3	8.0	Đạt	
51	27215335926	Võ Trọng	Phuong	02/03/2003	Bình Thuận	32TYC5	9.3	9.5	Đạt	
52	28217351098	Nguyễn Minh	Quang	03/02/2004	Quy Nhơn	32SSC3	8.7	7.5	Đạt	
53	28217350661	Lê Thảo	Quyên	13/10/2004	Thừa Thiên H	32TYC5	10.0	8.9	Đạt	
54	29208063444	Phan Thị Thu	Sương	21/04/2005	Quảng Nam	32SSC3	7.7	6.5	Đạt	
55	30212564409	Đỗ Bá	Thanh	27/07/2006	Quảng Bình	32SYC3	8.3	7.8	Đạt	
56	28217346443	Nguyễn Lộc	Thành	03/06/2004	Bình Phước	32SSC3	8.3	6.8	Đạt	
57	30204648469	Lê Thị Thu	Thảo	27/09/2004	Gia Lai	32SSC3	5.3	9.8	Đạt	
58	29206544490	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	20/03/2005	Quảng Trị	32TYC5	8.3	4.0	Không Đạt	
59	30204660274	Võ Phương	Thảo	25/12/2006	Bình Định	32SSC3	7.7	8.8	Đạt	
60	28212305733	Nguyễn Văn	Thoán	18/03/2004	Đà Nẵng	32SYC3	8.3	10.0	Đạt	
61	28202706236	Nguyễn Thị Lệ	Thu	04/06/2004	Quảng Trị	32TYC5	8.7	8.5	Đạt	
62	29208046569	Nguyễn Phương	Thư	18/04/2005	Quảng Nam	32SSC3	V	V	Không Đạt	
63	29208425123	Phạm Thị Thanh	Thương	07/07/2005	Đà Nẵng	32TYC5	9.3	7.8	Đạt	
64	29208063585	Dương Thị	Thúy	08/09/2005	Quảng Nam	32SSC3	8.7	5.3	Đạt	
65	30208150769	Trần Thị Thủy	Tiên	10/02/2006	Quảng Bình	32SSC3	8.7	9.4	Đạt	
66	30214728421	Trần Hưng Duy	Tiến	23/08/2004	Quảng Nam	32SYC3	7.3	6.5	Đạt	
67	27215441442	Nguyễn Trần Hữu	Toàn	29/09/2003	Quảng Nam	32TYC5	8.7	10.0	Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ	
						KTC	THUD	KẾT QUẢ		
68	29208050105	Nguyễn Anh	Trâm	30/12/2005	Thừa Thiên H	32SSC3	V	V	Không Đạt	
69	29206552579	Nguyễn Thị Tú	Trâm	31/12/2005	Đà Nẵng	32TYC5	4.7	6.9	Không Đạt	
70	28204753480	Phạm Ánh	Trâm	17/12/2004	Quảng Nam	32SYC3	6.0	8.5	Đạt	
71	28204644419	Lê Thị Tú	Trinh	07/11/2004	Quảng Nam	32SYC3	8.0	9.5	Đạt	
72	29216564640	Nguyễn Anh	Tuấn	22/09/2005	Hà Tĩnh	32SYC3	9.7	7.3	Đạt	
73	28217353851	Nguyễn Hữu	Ước	09/03/2004	Quảng Ngãi	32SSC3	5.7	8.9	Đạt	
74	28207250344	Nguyễn Thị Khánh	Vân	24/04/2004	Đà Nẵng	32SYC3	9.0	7.0	Đạt	
75	30204428092	Nguyễn Lạc Thúy	Vạn	03/01/2006	Quảng Ngãi	32SYC3	9.7	6.0	Đạt	
76	30204629100	Phan Thị Thảo	Vi	26/08/2005	Đà Nẵng	32TYC5	10.0	10.0	Đạt	
77	28219349974	Hoàng Nhật	Việt	21/08/2004	Quảng Trị	32TYC5	5.7	7.0	Đạt	
78	30204832557	Lê Thảo	Vy	13/09/2006	Đắk Lắk	32SSC3	10.0	9.0	Đạt	
79	28204154758	Nguyễn Phúc Khánh	Vy	10/08/2004	Đà Nẵng	32SYC3	8.0	6.3	Đạt	
80	30206554861	Lê Thị Quỳnh	Xuân	02/08/2006	Đắk Lắk	32SYC3	10.0	6.0	Đạt	
81	30204644088	Thái Thị Như	Ý	27/11/2006	Quảng Nam	32SYC3	9.7	6.5	Đạt	
82	30209449163	Nguyễn Thị Hải	Yến	21/01/2006	Nghệ An	32SSC3	10.0	7.3	Đạt	

TRUNG TÂM TIN HỌC

(Đã ký)

Dương Trương Quốc Khánh